

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH TIỀN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 22/2021/HS-PT

Ngày: 11 - 3 - 2021

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TIỀN GIANG

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Võ Trung Hiếu.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Ngọc Thái Dũng

Ông Võ Thanh Bình

- Thư ký phiên tòa: Ông Lê Minh Thắm - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang tham gia phiên tòa:
Ông Hồ Minh Hiếu, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xét xử phúc thẩm công khai vụ án hình sự phúc thẩm thụ lý số: 04/2021/TLPT-HS ngày 13 tháng 01 năm 2021 đối với bị cáo Trần Minh B do có kháng cáo của bị cáo đối với Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

- Bị cáo có kháng cáo:

Trần Minh B, sinh năm 1963 tại tỉnh Quảng Ngãi; Hộ khẩu thường trú: Số xx, khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Chỗ ở hiện nay: Khu phố B, phường N, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang; Nghề nghiệp: Không; Trình độ học vấn: 3/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trần X (đã chết) và bà Lê Thị H (đã chết); Vợ: Lê Thị Thu H1, sinh năm 1970; Bị cáo có 02 người con, lớn sinh năm 2004, nhỏ sinh năm 2005; Tiền án, tiền sự: Không; Nhân thân: Ngày 11/08/1981, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử 15 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản của công dân” tại bản án số 13/HS-PT ngày 11/8/1981; Ngày 23/02/1987, bị Tòa án nhân dân tỉnh Tiền Giang xử 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 10/HS-ST ngày 23/2/1987; Ngày 24/11/1993, bị Tòa án nhân dân Cấp cao tại Thành phố Hồ Chí Minh xử 10 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản công dân” tại bản án số 1268/HS-PT ngày 24/11/1993. Bị cáo bị bắt tạm giữ ngày 08/3/2020 chuyển tạm giam ngày 18/3/2020, ngày 03/7/2020 thay đổi biện pháp ngăn chặn tạm giam bằng biện pháp đặt tiền để bảo đảm.

Bị cáo tại ngoại và có mặt tại phiên tòa.

Ngoài ra, trong vụ án có 02 bị cáo, 04 người có quyền lợi, nghĩa vụ liên

quan nhưng không có kháng cáo, bản án không bị kháng nghị.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 18 giờ 15 phút ngày 08/3/2020, qua tin báo của quần chúng nhân dân, Đội Cảnh sát hình sự Công an thị xã GC phối hợp với Công an Phường B, bắt quả tang bị cáo B đang ghi số đề trước nhà anh Lê Minh T, sinh năm 1985, đăng ký thường trú: Khu phố B, phường B, thị xã GC, tỉnh Tiền Giang và thu giữ tang vật gồm:

- 05 (năm) tờ phoi đề ghi vào ngày 08/3/2020 có chữ ký xác nhận của Trần Minh B.

- 01 (một) xe mô tô hai bánh mang biển kiểm soát 63B6-xxx.xx, nhãn hiệu HONDA, loại xe SH mode, màu xanh - đen.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu Nokia, màu xám - đen, không kiểm tra số IMEI, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0396xxxxxx.

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu đen, không kiểm tra số IMEI, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0335xxxxxx (Sim 1) và 0328xxxxxx (Sim 2).

- 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO, màu xanh, không kiểm tra số IMEI, đã qua sử dụng, có gắn sim số thuê bao 0939xxxxxx.

- Tiền Việt Nam thu giữ trên người bị cáo B 7.110.000 đồng;

- Tiền Việt Nam thu giữ trong xe mô tô mang biển kiểm soát 63B6-xxx.xx là 80.000.000 đồng.

Quá trình điều tra, bị cáo B đã thừa nhận hành vi bán số đề với các hình thức như sau: Người mua số đề nhắn tin cho bị cáo B qua các số điện thoại 0335xxxxxx, 0328xxxxxx (2 số sim trong điện thoại OPPO) và số 0396xxxxxx (sim trong điện thoại NOKIA) để mua số cần mua, đài muốn mua, số tiền muốn mua, hình thức mua như: Số đầu, số đuôi, bao lô, xiu chủ, số đá. Dựa vào kết quả xổ số kiến thiết của ngày hôm đó để tính trúng hay không trúng. Sau khi nhận tin nhắn từ điện thoại của người mua, bị cáo B ghi sang những tờ giấy và tính tiền gọi là “phoi đề”. Hai bên thỏa thuận vào ngày hôm sau, người mua sẽ trả tiền cho bị cáo B và nếu người mua trúng số, bị cáo B sẽ chung tiền. Ngày 08/3/2020, bị cáo B đã bán số đề như sau:

- Đối với đài miền Nam, gồm các đài Tiền Giang, Kiên Giang, Đà Lạt.

- + Bán “số đầu”: Khách chọn một số bất kỳ có 02 con số để mua và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải tám (có 2 số) có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 73.

+ Bán “số đuôi”: Khách chọn một số bất kỳ có 02 con số để mua và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải đặc biệt có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 73.

+ Bán “xiu chủ”: Khách chọn một số bất kỳ có 03 con số để mua và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở giải bảy (có ba số) và giải đặc biệt (có ba số) có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 600.

+ Bán “bao lô” 02 con số: Khách mua một con số có hai chữ số bất kỳ và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở hai chữ số cuối của tất cả các lần quay lồng cầu (18 lô) có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 73.

+ Bán “bao lô” 03 con số: Khách chọn mua con số có ba chữ số bất kỳ và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở ba chữ số cuối các lần quay lồng cầu (17 lô) trừ giải 8 có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 600.

+ Bán “bao lô” 04 con số: Khách chọn mua con số có bốn chữ số bất kỳ và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết ở bốn chữ số cuối các lần quay lồng cầu (16 lô) trừ giải 07 và giải 08 có trùng với số khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 5.000.000 đồng.

+ Bán “đá chéo” 02 đài: Khách chọn mua hai số có hai chữ số bất kỳ và chọn hai đài xổ trong ngày đó, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết, nếu kết quả xổ số của hai đài khách chọn có hai số (số có hai chữ số cuối cùng ở các giải) mà khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 500.

+ Bán “đá thẳng” trong 01 đài: Khách chọn mua hai số có hai chữ số bất kỳ và chọn đài mua, kết quả dựa vào kết quả xổ số kiến thiết, nếu kết quả xổ số của đài khách chọn có cả hai số (số có hai chữ số cuối cùng ở các giải) mà khách mua thì trúng và ngược lại thì thua. Tỷ lệ 01 trúng 600.

- Đối với đài miền Bắc (đài Hà Nội): Cách tính tỷ lệ tương tự như số đề đài miền Nam nhưng khác ở chỗ số đề miền Bắc dựa trên kết quả xổ số miền Bắc có tổng cộng 27 lần quay lồng cầu (27 lô) nếu “bao lô” hai con số thì có 27 lô, nếu “bao lô” ba con số thì có 23 lô, nếu “bao lô” bốn con số thì có 20 lô, “số đầu” có 04 số hai con số, “xiu chủ” 03 con số có 04 lô.

Số tiền thực tế bị cáo B thu vào từ khách mua số đề được tính từ tổng số tiền khách mua nhân với tỷ lệ 75% hoặc 80% tùy vào việc bán cho ai. Nếu khách mua 02 đài thì nhân cho 2, mua 3 đài thì nhân 3, mua số “đá” thì mỗi số được nhân lên với số tiền mua (đếm số rồi nhân lên).

Ngoài ra, bị cáo B khai nhận, sau khi nhận tin nhắn mua số đề của người mua, bị cáo B có nhắn tin giao lại một phần số đề cho người có tên là “Tùng 5” để nhận tiền “cò” và giữ lại một phần.

Sau khi đối chiếu với các tin nhắn trong điện thoại và cộng số tiền ghi trên 05 phôi đề bị cáo B đã bán số đề vào ngày 08/3/2020 cho 08 người gồm:

Nguyễn Thị Kim Th, Nguyễn Thanh P, Nguyễn Thị Hồng L , Nguyễn Văn Ph, “UL”, “BB”, “Th1” và “A. H” với tổng số tiền là 32.290.000 đồng; số tiền bị cáo P, “A H”, “UL” trúng số đề tổng cộng là 17.070.000đ và số tiền cá cược bóng đá với bị cáo P số tiền là 1.000.000 đồng thì tổng cộng số tiền bị cáo B thừa nhận tham gia đánh bạc là 50.360.000đ (32.290.000đ + 17.070.000đ + 1.000.000 đ).

Công an thị xã GC đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với Nguyễn Thị Hồng L và Nguyễn Văn Ph mỗi người 350.000 đồng về hành vi đánh bạc theo quy định tại khoản 1 Điều 26 Nghị định 167/2013/NĐ-CP ngày 12/11/2013 của Chính phủ. Riêng người có tên “UL”, “BB”, “Th1” và “A.H”, bị cáo B không biết tên và địa chỉ nên chưa xử lý.

Tại Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang đã quyết định:

Tuyên bố bị cáo **Trần Minh B** phạm tội “*Đánh bạc*”.

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38; Điều 17 của Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi bổ sung 2017).

Xử phạt bị cáo **Trần Minh B** 03 (ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bị cáo chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến ngày 03/7/2020.

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn quyết định về phân trách nhiệm hình sự đối với bị cáo Nguyễn Thị Kim Th và bị cáo Nguyễn Thanh P, trách nhiệm dân sự, xử lý vật chứng, án phí và thông báo về quyền kháng cáo theo quy định pháp luật.

* Ngày 30 tháng 11 năm 2020, bị cáo Trần Minh B có đơn kháng cáo với nội dung xin được hưởng án treo.

Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo trình bày: Thừa nhận đã thực hiện hành vi đánh bạc với tổng số tiền là 50.360.000đ theo 05 phôi đề được thu giữ vào ngày 03/8/2020. Bị cáo xin được hưởng án treo do hiện tại hoàn cảnh kinh tế gia đình gặp khó khăn, bị cáo là lao động chính.

Trong phần tranh luận và luận tội, đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa phát biểu quan điểm: Hành vi của bị cáo đã cấu thành tội phạm, do đó Tòa cấp sơ thẩm đã tuyên bố bị cáo phạm tội “Đánh bạc” là có căn cứ đúng người, đúng tội, đồng thời cũng đã xem xét nhân thân, các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự để quyết định hình phạt. Tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo chỉ bổ sung giấy xác nhận hoàn cảnh kinh tế khó khăn, tuy nhiên cũng không làm thay đổi tình tiết vụ án, mức hình phạt mà Tòa án cấp sơ thẩm đã xử phạt bị cáo là mức nhẹ nhất của khung hình phạt, là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật nên không có cơ sở chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo. Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 355, 356 Bộ luật tố tụng hình sự, đề nghị Hội đồng xét xử giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HSST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Tại phiên tòa, bị cáo khai nhận hành vi phạm tội đúng như bản Cáo trạng và Bản án sơ thẩm đã nêu, lời thừa nhận của bị cáo là phù hợp với lời khai của các bị cáo khác, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã thể hiện:

Bị cáo Trần Minh B thực hiện hành vi đánh bạc với hình thức số đề. Ngày 08/3/2020, B đã bán số đề gồm:

- Nguyễn Thị Kim Th mua số đề với số tiền là 7.520.000đ, không trúng số.
- Nguyễn Thanh P mua số đề với số tiền là 4.209.000đ, trúng số 2.960.000đ. Vậy tổng số tiền đánh bạc là 8.169.000đ.
- Nguyễn Văn Ph mua số đề với số tiền là 336.000đ, không trúng số.
- Nguyễn Thị Hồng L mua số đề với số tiền là 2.100.000đ, không trúng số.
- Người có tên “ A. Hung” mua số đề với số tiền là 13.206.000đ, trúng số đề với số tiền là 10.360.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 23.566.000đ.
- Người có tên “UL” mua số đề 4.050.000đ, trúng số đề với số tiền là 3.750.000đ. Tổng số tiền đánh bạc là 7.850.000đ.
- Người có tên “ BB” mua số đề với số tiền là 369.000đ, không trúng số.
- Người có tên “Th1” mua số đề với số tiền là 500.000đ, không trúng số.

Với hành vi trên án sơ thẩm quy kết Trần Minh B phạm tội “đánh bạc” theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 231 là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

Về tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trật tự trị an địa phương. Việc đánh bạc với hình thức lô đề thời gian qua âm thầm diễn biến, phát triển trong xã hội khá phức tạp, lôi kéo nhiều người tham gia, là tiền đề cho các loại tội phạm khác phát sinh, làm cho nhiều người, nhiều gia đình phải tán gia, bại sản, vợ chồng ly tán, con cái bị bỏ bê tạo gánh nặng cho xã hội. Bị cáo thừa biết đánh bạc là trái pháp luật, bị Nhà nước nghiêm cấm nhưng vì lợi ích cá nhân bị cáo đã xem thường pháp luật. Bị cáo phạm tội với lỗi cố ý trực tiếp, án sơ thẩm tuyên phạt 03 năm tù là phù hợp với hành vi phạm tội của bị cáo.

Xét về nhân thân, mặc dù đã được đương nhiên xóa án tích. Tuy nhiên, từ năm 1981 đến năm 1993 bị cáo đã 3 lần bị xét xử về tội trộm cắp tài sản. Lần gần đây nhất vào ngày 24/11/1993 bị cáo bị tuyên phạt 10 năm tù. Qua đó cho thấy bị cáo không có ý thức chấp hành pháp luật.

Tại cấp sơ thẩm cũng như tại phiên tòa phúc thẩm bị cáo có thái độ thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, việc này đã được cấp sơ thẩm áp dụng điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

[2] Về mức hình phạt: Khi quyết định hình phạt, Hội đồng xét xử sơ thẩm đã xem xét đến tính chất và mức độ nguy hiểm đối với xã hội do hành vi phạm tội của bị cáo gây ra, cũng như xem xét, đánh giá các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo để xử phạt mức án nêu trên là phù hợp. Do vậy không có căn cứ chấp nhận kháng cáo của bị cáo.

[3] Các phần khác của quyết định án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Ý kiến của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tiền Giang là có căn cứ, Hội đồng xét xử có xem xét khi nghị án

Bởi các lẽ trên,

Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 355, Điều 356 Bộ luật Tố tụng hình sự.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị cáo Trần Minh B.

Giữ nguyên Bản án hình sự sơ thẩm số 55/2020/HS-ST ngày 27 tháng 11 năm 2020 của Tòa án nhân dân thị xã GC, tỉnh Tiền Giang

Tuyên bố bị cáo Trần Minh B phạm tội “Đánh bạc”.

Căn cứ vào điểm b khoản 2 Điều 321; điểm s khoản 1 Điều 51, Điều 38 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Minh B 03(ba) năm tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bắt bị cáo đi chấp hành án nhưng được trừ vào thời gian bị tạm giữ, tạm giam từ ngày 08/3/2020 đến ngày 03/7/2020.

2. Về án phí: Bị cáo phải chịu 200.000đ án phí hình sự phúc thẩm.

3. Các phần khác của án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị đã phát sinh hiệu lực pháp luật kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao tại TP. Hồ Chí Minh;
- VKSND tỉnh Tiền Giang;
- Sở Tư pháp tỉnh Tiền Giang;
- Phòng hồ sơ CA tỉnh Tiền Giang;
- Phòng KTNV và THA (TAT);
- TAND thị xã GC;
- VKSND thị xã GC;
- Công an thị xã GC;
- THADS thị xã GC;
- Bị cáo;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ**

Võ Trung Hiếu